

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA Địa chỉ: Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội Mã số thuế: 0110810487 Điện thoại: 02439276180
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu:___ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm dự án: 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
<b>E-ĐKC 2.2</b> <b>(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Không có.
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công ty TNHH MTV vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia. - Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 02439276180. - Fax:___ [ <i>ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố</i> ]. - Địa chỉ email:___ [ <i>ghi địa chỉ email (nếu có)</i> ].
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày thứ 28 sau ngày Nhà thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng và nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu  Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hạn sau ngày thứ 28 sau ngày Nhà thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng, và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i> .
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong vòng 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ khi có thông báo hòa giải đầu tiên của một Bên, vụ việc sẽ được giải quyết tại tòa án thành phố Hà Nội – nơi bên A đóng trụ sở. Quyết định của Tòa án có giá trị chung ràng buộc các bên. Bên thua kiện phải chịu án phí, phí tư vấn pháp lý, thuê luật sư và các chi phí phát sinh liên quan tới giải quyết tranh chấp.</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: Không áp dụng.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Tạm ứng: Nhà thầu được tạm ứng 10% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu bàn giao đầy đủ cho bên A các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tạm ứng;</li> <li>- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 18 Phần 4. Biểu mẫu</li> </ul>

	<p>hợp đồng.</p> <p>- Bảo lãnh tiền tạm ứng theo mẫu số 19 Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng.</p> <p>Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>(Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng).</p>
<p><b>E-ĐKC 14.2</b></p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>- <b>Thanh toán đến 95%</b> giá trị theo hợp đồng (sau khi đã trừ 100% khoản tạm ứng) sau khi Bên B hoàn thành cung cấp và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi của hợp đồng và bên A nhận được từ bên B 01 bộ hồ sơ gốc và 03 bản chụp gồm các giấy tờ pháp lý sau:</p>

	<p><u>Hồ sơ nghiệm thu (kèm danh mục hồ sơ nghiệm thu):</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu;</li> <li>2. Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.</li> <li>3. Giấy chứng nhận bản quyền, Giấy chứng nhận gia hạn bản quyền của Hãng/nhà phân phối;</li> <li>4. Biên bản nghiệm thu dịch vụ kỹ thuật;</li> <li>5. Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.</li> </ol> <p><u>Hồ sơ thanh toán (kèm danh mục hồ sơ thanh toán).</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo hợp đồng;</li> <li>2. Bảng xác định giá trị thanh toán theo khối lượng hoàn thành;</li> <li>3. Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán theo hợp đồng;</li> <li>4. Văn bản đề nghị thanh toán bên B gửi cho Bên A;</li> <li>5. Bảng Quyết toán A-B;</li> <li>6. Bảo lãnh bảo hành do ngân hàng phát hành;</li> <li>7. Hóa đơn thuế GTGT theo quy định.</li> <li>8. Biên bản thanh lý hợp đồng.</li> </ol> <p><i>(Trong trường hợp Nhà nước, bên A có những thay đổi về yêu cầu đối với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán: Hồ sơ nghiệm thu, thanh toán sẽ được bổ sung hiệu chỉnh cho phù hợp).</i></p> <p>+ Việc thanh toán sẽ được Bên A thực hiện trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày 2 bên ký biên bản giao nhận hồ sơ thanh toán.</p> <p>+ Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam.</p> <p>+ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng.</p> <p>- <b>Năm phần trăm (5%)</b> giá trị còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán cho bên B trong vòng 14 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền.</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không yêu cầu
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực

	hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: Theo yêu cầu tại Chương V.
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các hàng hoá cần phải được kiểm tra, thử nghiệm để khẳng định tính đáp ứng các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu HSMT. Việc kiểm tra, thử nghiệm của nhà thầu đối với hàng hóa, dịch vụ kỹ thuật phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đã nêu tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Trong trường hợp hàng hóa qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT thì bên mua có quyền từ chối và bên bán phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 10 ngày kể từ ngày bên bán bàn giao hàng hóa cho bên mua theo đúng quy định trong hợp đồng.</li> </ul> <p>Trường hợp bên bán không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, bên mua có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên bán chịu.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 2%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	<p>Thời hạn bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật là: theo yêu cầu tại chương V.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật là: 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p>

<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 27.7</b> <b>(d)</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.